

Cõi phàm trần

Thích Như Điển

Những gì chưa chứng đắc và đạt tới cũng như vẫn còn trong cõi tử sinh, thì người ta gọi đó là phàm. Còn cõi Thánh là ngược lại với tất cả những gì mà cõi phàm chúng ta đang có. Sở dĩ gọi là phàm, vì có bụi trần, bám víu, dính chặt vào. Do vậy cho nên cõi của chúng ta ở gọi là cõi phàm.

Đấng giáo chủ cõi Ta Bà, Thích Ca Mâu Ni Phật còn gọi là Đấng Lương Túc Tôn. Nghĩa là bậc đáng kính có hai chân. Một chân Ngài đứng trong luân hồi sanh tử mà không bị sự sanh tử làm vẫn đục và chân kia Ngài đứng nơi cảnh giới Niết Bàn vô sanh, vô diệt, vô khứ, vô lai mà không bị khứ lai, sanh, diệt, chi phối Ngài. Vì Ngài đã vượt lên trên tất cả.

Nhà Bác Học Albert Einstein đã nói rằng: *“Ich weiß sicher nur Eine Sache dass ich nichts weiß”*. Nghĩa là *“Tôi biết chắc chỉ một điều rằng, tôi chẳng biết gì cả”*. Tại sao vậy? Một người là cha đẻ của thuyết tương đối, một nhà Bác Học của thế kỷ thứ 20 mà trong 6 tỉ người, thế giới chỉ chọn ra có một người, mà người đó lại tuyên bố như thế, thì điều ấy có nghĩa gì? Nghĩa là nhà Bác Học Albert Einstein chỉ muốn biết cái điều không biết ấy. Còn ta thì cảm như thấy rằng cái gì cũng hiểu biết cả, nhưng trên thực tế thì chẳng hiểu một cái gì cả. Cái muốn biết này của Albert Einstein có thể ví như cái biết thuộc thức thứ

chín. Đó là Yêm Ma La Thức. Hay gọi là thức nửa trí và nửa thức. Nghĩa là cái thức vẫn chưa trọn vẹn.

Trong cái hiểu biết chưa trọn vẹn ấy. Hôm nay tôi muốn gọi đến các anh chị em Huỳnh Trường và Đoàn Sinh của Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu, nhân dịp kỷ niệm 10 năm báo Sen Trắng bằng những câu chuyện rất phàm, rất trần và rất con người ở trong xã hội này và người Phật Tử của chúng ta phải cư xử như thế nào để giữa đời và Đạo được đẹp đẽ cả hai.



Tại Hoa Kỳ trong thời gian gần đây có xảy ra một số sự kiện đáng để chúng ta học hỏi và suy niệm.

Chuyện thứ nhất có một gia đình có năm người con. Ông bà là bác sĩ y khoa và muốn cho năm người con cũng phải tốt nghiệp tiến sĩ (Bác sĩ) y khoa, đồng thời dẫu hay rẻ, hai ông bà bắt buộc cũng phải là Bác sĩ. Bốn cặp đầu là những cặp lý tưởng như hai ông bà đã mong muốn. Riêng cô con gái út thứ năm có một người yêu không phải là Bác sĩ. Một hôm, sau khi cô con gái út mang cái bằng

Tiến sĩ y khoa về trao cho cha mẹ xong thì cô ta đi tự tử và sau việc tự tử của cô ta, dư luận đã chấn động một thời tại Tiểu Bang Texas này. Rồi một ngày nọ, sau mấy năm, ông cha của cô ta là Bác sĩ đã suy niệm chín chắn và vào chùa xin xuất gia đầu Phật.

Câu chuyện này mới nghe qua như là một câu chuyện giả tưởng, tiểu thuyết, nhưng đó là một sự thật. Sự thật ấy trong cõi trần này là nếu cô con gái út kia phụ nghĩa thì được tình, hoặc giả phụ tình thì được nghĩa. Còn đằng này nàng ta đã không chọn phụ nghĩa mà cũng chẳng chọn phụ tình. Cuối cùng nàng đã chọn cách quỳ sinh để trọn tình trọn nghĩa và chính cái chết ấy người cha đã tỉnh thức, nên xuất gia.

Vậy thì câu hỏi được đặt ra là: Cái gì đúng, cái gì sai? Ai đúng và ai sai? Tại sao cô này không thoát ly theo tiếng gọi của tình yêu, mà vội kết liễu đời mình như thế? Còn người mẹ trong trường hợp này đóng một vai trò như thế nào? v...v..... Đây là những câu hỏi xin dành riêng cho các anh chị em Huynh Trưởng và Đoàn sinh của Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Âu châu. Những câu hoặc những bài trả lời xin gửi về chùa Viên Giác ở Hannover và những bài giải đáp đúng nhất sẽ được có thưởng và bài sẽ được đăng trên báo Viên Giác.

Chuyện thứ hai cũng xảy ra tại Hoa kỳ. Có một gia đình đang sinh sống tại Sacramento đi hành hương chiêm bái những Phật tích tại Ấn Độ. Khi đến Bồ Đề Đạo Tràng thì bà ta xin xuống tóc để gieo duyên và bà ta phát nguyện rằng: Sau khi về lại Hoa kỳ bà ta sẽ không bán nhà hàng mận nữa mà nhà hàng bán mận đã nổi tiếng 20 năm nay sẽ đổi thành nhà hàng bán chay. Đó là một lời nguyện và quả thật lời nguyện ấy đã thành. Bây giờ nhà hàng ấy, bán chay còn đắt hơn là bán đồ mận như trước nữa.

Vậy câu hỏi được đặt ra là liệu các anh chị em trong Gia Đình Phật Tử Việt Nam đang làm ăn sinh sống với những nghề nghiệp không được với lòng từ bi của người Phật tử, liệu các anh chị em có thể thay đổi nghề nghiệp được chăng?

Câu chuyện thứ ba được xảy ra tại vùng Oklahoma khi phái đoàn hoàng pháp của chúng tôi từ Âu châu đến đây để giảng giáo lý và chứng minh giới đàn Bồ Tát giới tại gia. Sau khi thọ giới rồi, có một Phật tử phát nguyện là sẽ không còn bán rượu nữa và sẽ tìm cách sang lại tiệm bán rượu kia để đi tìm một nghề khác, hợp với tinh thần của giới Bồ Tát hơn.

Như vậy đó, các anh chị em trong Gia Đình Phật Tử có thể thực hành được chăng?

Trong cõi phàm này có những tâm hồn rất thánh thiện và trong cõi thánh kia, chắc chắn sẽ có ghi thêm tên của những kẻ phàm tình này. Tuy sống trong cõi tục mà mùi tục lụy không bị đắm nhiễm. Ấy mới thật là tu.

Phái đoàn kỳ này (năm 2005) cũng có dịp đi đến Vạn Phật Thánh Thành ở gần San Jose để thăm cơ sở và đánh lễ Xá Lợi của Ngài Tuyên Hoá. Một điều ngạc nhiên hết sức là tại đây có rất đông những thanh niên nam nữ người Việt Nam đang tu học. Như vậy đâu phải tại Hoa Kỳ không có người phát tâm đi xuất gia. Nếu nói thì chỉ là thiếu cơ sở để đào tạo người đi xuất gia mà thôi.

Tóm lại người trẻ Việt Nam ở trong xã hội nào cũng năng động; nhưng ở trong môi trường ấy, nếu có những người hoặc những nơi cung ứng đầy đủ nhu cầu cho sự tu học thì chắc chắn người trẻ sẽ dễ phát tâm xuất gia hơn.

Bây giờ tôi đã ở vào lứa tuổi gần 60 rồi, biết nói gì đây với các anh em thanh niên trai trẻ trong Gia Đình Phật Tử Việt Nam đang sinh hoạt tại Hải Ngoại ngày nay, nhất là những anh chị em tại Âu châu, có dịp cộng tác với chúng tôi suốt đoạn đường gần 30 năm qua. Thôi thì chúng ta hãy bắc một nhịp cầu, mà nhịp cầu của quá khứ ấy chỉ có thể bắc đến hiện tại. Còn nhịp cầu bắc đến tương lai xa thẳm ấy thì xin nhường lại cho các anh chị em trẻ trong Gia Đình Phật Tử cố gắng trong hiện tại bắc tiếp nhịp cầu ấy sang tương lai vậy.

Mong được như thế!

Các hội nghị kết tập kinh điển trong lịch sử Phật giáo

Thái Thuận

1. Kết tập kinh điển lần thứ nhất tại Vương Xá

Khởi đầu từ một câu nói vô kỷ luật.

Khi Phật nhập Niết Bàn, thì phái đoàn của Trưởng lão Đại Ca Diếp gồm 500 tỳ kheo vẫn còn trên đường từ Pava về Kusinara. Dọc đường, trong lúc Ngài đang ngồi nghỉ dưới một gốc cây thì gặp một người Bà la môn từ Kusinara đến Pava. Ngài liền hỏi thăm về tin tức của Đức Phật, thì được người Bà la môn cho biết Phật đã diệt độ ở Kusinara cách đây một tuần. Nghe tin như sét đánh ngang tai, trong khi các tỳ kheo buồn bã khóc than thì có một tỳ kheo tên Subhadda (1) tỏ ý vui mừng nói:

- Thôi, các hiền giả, chớ có sầu não ! Chúng ta đã thoát khỏi vị sa môn ấy rồi ! Từ bấy lâu nay, chúng ta đã bị ông ấy quấy rầy với những lời tương tự như : “*Các thầy không được làm như vậy, các thầy phải làm như vậy ...*” Nay thì chúng ta có thể muốn làm gì thì làm.

Trưởng lão Ca Diếp tuy nghe thấy nhưng lòng Ngài đang âu sầu nhớ thương vị Đạo sư tôn quý của mình nên chỉ lo hối thúc các tỳ kheo lập tức băng rừng ngày đêm quyết về Kusinara cho kịp trước giờ trà tỳ.

Và khi những ngày đau khổ nhất của Tăng - Ni chúng đã qua, trưởng lão Đại Ca Diếp nhớ lại câu nói của tỳ kheo Subhadda. Rất lo ngại trước tư tưởng vô kỷ luật đó, trưởng lão Đại Ca Diếp liền triệu tập các tỳ kheo lại, nói :

- Nay các tôn giả, nay chúng ta cần đọc lại các KINH và LUẬT của Thế Tôn với mục đích **không để cho một tà giáo nào, hay một tà giới nào lọt vào Giáo hội ; và cũng không để một người tà kiến nào lớn mạnh, trong khi các bậc đấng, thông tuệ lại suy yếu.**

Mọi người đồng ý và ủy nhiệm trưởng lão thành lập một Hội đồng kết tập với một điều kiện : “*Trong hội đồng, phải có TÔN GIẢ A-NAN*”. Sở dĩ như vậy là vì mọi người đều biết rằng trong 25 năm làm thị giả cho Phật, ông A-nan luôn luôn kề cận bên Phật, đã nghe Phật giảng nhiều hơn bất cứ một tỳ kheo nào khác. Mặt khác, ông A-nan còn có một trí nhớ lạ lùng : “*Ông nhớ hết, không bỏ sót một bài thuyết pháp nào của Phật, cũng như của các đại đệ tử Phật*” (Khi một người Bà la môn hỏi ông nhớ được bao nhiêu bài kinh, ông đáp : “**82000 bài**

của Phật và 2000 bài của các đại sư huynh”. Và đúng là Phật giáo có cả thảy 84000 bài kinh. Hội đồng kết tập này gồm 500 vị trưởng lão, và được làm việc như sau :

1/ Trưởng lão Đại Ca Diếp lần lượt nêu ra những câu hỏi về LUẬT của Giáo hội để tỳ kheo Upali trả lời.

2/ Còn những câu hỏi về KINH hoặc về Pháp thoại của Phật thì sẽ được trưởng lão A-nan giải đáp.

Sau khi trưởng lão Upali hoặc trưởng lão A-nan trả lời xong mà hội đồng giữ im lặng thì những lời dạy của Phật (do Upali hoặc A-nan truyền đạt) được coi là chính xác, được công nhận làm Thánh điển. Thời gian kết tập này kéo dài 7 tháng.

Thoạt đầu, lúc được đề cử vào Hội đồng kết tập, ông A-nan chưa đắc quả A-la-hán, vì vậy một ngày trước khi hội nghị khai mạc, ông rất tủi hổ. Hôm đó, ông ngồi Thiền suốt đêm. Trời vừa hừng sáng, ông đắc quả và khoan thai bước vào phòng họp cùng với 499 vị A-la-hán.

Các thuyết trình của trưởng lão Upali chính là bộ LUẬT căn bản, còn các thuyết trình của ông A-nan là Thánh Điển Ngũ Bộ : **Trường Bộ kinh, Trung Bộ kinh, Tương Ưng Bộ kinh, Tăng Chi Bộ kinh và kinh Tiểu Bộ.**

Thánh điển được các tỳ kheo HỌC THUỘC LÒNG chớ không được viết thành văn. Từ lần kết tập thứ ba, Thánh điển mới được viết trên lá bói.

2. Kết tập lần thứ nhì tại Tỳ-xá-ly

Sau ngày Phật nhập diệt 100 năm (năm 444 trước Tây lịch), một số tỳ kheo ở Tỳ-xá-ly đưa ra 10 điều luật mới, đòi được thi hành :

1/ *Diêm tịnh* : Thức ăn ướp muối để cách đêm, vẫn được ăn.

2/ *Nhị chỉ tịnh (2)* : Vào những lúc kim đồng hồ mặt trời qua khỏi giờ Ngọ một quãng chưa dài quá hai ngón tay thì vẫn được phép ăn.

3/ *Tụ lạc gian tịnh* : Tuy trước giờ Ngọ đã ăn một lần rồi, nhưng sau đó, vị tỳ kheo đi sang làng khác thì vẫn được phép ăn thêm một lần nữa.

4/ *Trụ xứ tịnh* : Vị tỳ kheo đang ngụ tại đâu thì làm lễ Bỏ tát tại đó mà không bị kết tội là làm trái với giới luật.

5/ *Tùy ý tịnh* : Mỗi khi một nghị quyết đã được đại hội thông qua thì nghị quyết đó phải được thi hành, dù rằng nó được thông qua với số lượng người không nhiều.

6/ *Cửu trú tịnh* : Những việc nào đã có tiền lệ rồi thì cứ theo đó mà làm.

7/ *Sinh hòa hợp tịnh* : Sau giờ Ngọ vẫn được

phép uống sữa pha loãng.

8/ Thủy tịnh : Được phép uống rượu mới lên men pha loãng.

9/ Tọa cụ tịnh : Được phép dùng tọa cụ có kích thước lớn hơn mẫu đã quy định.

10/ Kim tiền định : Được phép cất giữ tiền bạc.

Thấy vậy, trưởng lão Revata liền cử sứ giả đi vận động với giáo đoàn khắp nơi trong toàn xứ Ấn Độ, triệu thỉnh được 700 vị trưởng lão Thánh Tăng về Tỳ xá ly tham dự cuộc kết tập kinh điển lần thứ nhì. Mục đích của hội nghị : Kết duyệt lại kinh điển nguyên thủy, vì trong 100 năm qua đã có nhiều ý kiến khác nhau về giới luật.

Kết quả : Cả 10 điều “dự luật mới” đều không được hội đồng chấp thuận. Điều này đưa đến việc xuất hiện Thượng Tọa bộ (những người hộ trì giáo lý của các Thượng Tọa) và Đại chúng bộ (những tỳ kheo chủ trương canh tân, những người của đại chúng). Về sau, Đại chúng bộ phát triển mạnh, biến thành phái Đại thừa (cỗ xe lớn).

Lần kết tập thứ nhì kéo dài trong 8 tháng.

3. Kết tập lần thứ ba tại Pataliputta

Sau ngày Phật nhập diệt 220 năm (năm 324 trước Tây lịch), trưởng lão Moggaliputta chủ trì cuộc kết tập kinh điển lần thứ 3 tại Pataliputta (Patna) quy tụ gồm 1000 tỳ kheo, kéo dài trong 9 tháng. Trong dịp này, TẠNG LUẬT đầu tiên được xuất hiện, tương truyền do Ngài Moggaliputta biên soạn. Như thế là kể từ đó, Phật giáo có đủ TAM TẠNG, tức là có đủ “3 cái giỏ” hoặc “3 cái kho”. Về ý nghĩa của TAM TẠNG, người ta đã nêu ra một hình tượng rất sinh động như sau :

“Những lời dạy của Phật được các Đại đệ tử của Ngài sắp xếp cho gọn rồi đem cất kỹ vào trong 3 cái kho.

- Kho thứ nhất chứa tất cả các bài giảng hoặc các pháp thoại của Phật. Đó là TẠNG KINH.
- Kho thứ nhì chứa tất cả các quy tắc do Phật đặt ra để các đệ tử của Ngài cứ y theo đó mà điều hành Giáo hội. Đó là TẠNG LUẬT.
- Kho thứ ba “sinh ra” từ hai kho trước - nhất là từ kho đầu tiên : người ta tìm hiểu các ý nghĩa thâm sâu nằm tiềm ẩn trong các lời Phật dạy, rồi đem cất vào kho thứ 3 này. Đó là TẠNG LUẬN.

Sau lần kết tập thứ ba, Hội đồng vẫn không chấp nhận 10 điều canh tân do Đại chúng bộ đưa ra. Nhưng thành quả của hội nghị này đã làm cho nội dung của hai bộ KINH và LUẬT được phong phú hẳn lên với sự xuất hiện của tác phẩm thứ ba. Cùng với thời gian, “việc thêm” này ngày càng nhiều và 200 năm sau, Phật giáo có thêm một

quyển kinh thứ ba : quyển LUẬN A-TỶ-ĐÀM.

Ba bộ KINH, LUẬT và LUẬN được Pháp sư Huyền Trang đời Đường (bên Tàu) lâu thông và dịch sang Hán ngữ, nên được người đời khâm phục gọi là ông Đường Tam Tạng.

Dưới triều vua A Dục (Ashoka), cả đảo Tích Lan theo đạo Phật : tại các tỉnh xá trên đảo ấy, ba bộ kinh được IN ĐẠM trong trí nhớ của các tỳ kheo. Mãi đến thế kỷ thứ II trước Tây lịch, mới được viết bằng chữ trên các lá bối đa (hiện giờ vẫn lưu trữ tại Bảo tàng viện Tích Lan).

4. Kết tập lần thứ tư tại Kasmira

Sau ngày Phật nhập diệt 400 năm (năm 144 trước Tây lịch), cuộc kết tập kinh điển lần thứ 4 được tổ chức tại thành Kasmira ở nước Kế Tân, vùng Tây Bắc Ấn Độ, do trưởng lão Thế Hữu đứng đầu hội nghị. Sở dĩ có đại hội này vì chư tăng các phái bộ có những kiến giải bất đồng về kinh điển.

Thành quả của lần kết tập này là : ba bộ sách sau đây được ra đời :

- **Bộ Kinh số** chứa 10 vạn bài tụng để giải thích tạng KINH.
- **Bộ Luật số** chứa 10 vạn bài tụng để giải thích tạng LUẬT.
- **Bộ Luận số** chứa 10 vạn bài tụng để giải thích tạng LUẬN.

Cả 3 bộ chứa tất cả 30 vạn bài tụng với 9.600.000 từ.

Từ khi có đạo Phật đến nay, trên con đường truyền Đạo, Phật giáo không hề làm đổ một giọt máu của chúng sinh. Tinh thần từ, bi, hỷ, xả của Đấng Giác Ngộ đã ăn sâu vào nhiều nền văn hoá, nhiều quốc gia và chính tinh thần nhân bản cao độ ấy đã ngăn trở biết bao cuộc chiến tang thương, và làm giảm đi biết bao đau khổ của con người.

(1) : Ông này chỉ trùng tên thôi, chứ không phải là ông Subhadda được Phật độ vào những giây phút cuối cùng trước lúc Ngài nhập diệt.

(2) : Khi bóng của cây gậy (được dùng làm đồng hồ mặt trời) chỉ vào “giờ ngộ” thì có nghĩa là “hết giờ ăn rồi”. Nếu vì bận công việc mà trước đó không kịp ăn thì phải nhịn đói cho tới hôm sau. Những vị đưa ra “nhị chỉ tịnh” là muốn được như sau : “Nếu bóng cây kim đồng hồ mặt trời vượt qua khỏi giờ ngộ một quãng chưa dài quá hai ngón tay thì vẫn gọi là giờ ăn được”. Tức là thời gian để nghị được gia thêm này vào khoảng chừng một tiếng đồng hồ ngày nay.